

*L, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 265/2020/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thu T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Ph, xã An M, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp P, xã S huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự đã được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị Thu T và ông Hồ Văn N.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thu T và ông Hồ Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Hồ Văn N thống nhất xác định có 02 (hai) người con chung tên Hồ Ngọc Anh T, sinh ngày 30/8/2011 và Hồ Gia B, sinh ngày 08/10/2013. Bà T đồng ý giao cháu B cho ông N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu B; ông N đồng ý giao cháu T cho bà T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T. Bà T và ông N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Phạm Thị Thu T và ông Hồ Văn N mà không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Hồ Văn N thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị Thu T và ông Hồ Văn N thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu T thống nhất chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007243 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng; hoàn trả cho bà T số tiền còn thừa là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Hồ Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND xã Song P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Hoàng Bảo**